

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

**Kỷ niệm 43 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước
(30/4/1975 - 30/4/2018)**

I. CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ, CHIẾN CÔNG OANH LIỆT CỦA SỰ NGHIỆP CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC, GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC

1. Bối cảnh quốc tế và trong nước

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, đế quốc Mỹ có tiềm lực rất mạnh, dẫn đầu phe đế quốc, hiếu chiến và thực hiện âm mưu bá quyền; từng bước khẳng định sự có mặt ở Đông Dương. Sau thất bại của thực dân Pháp ở Điện Biên Phủ, chủ nghĩa thực dân cũ sụp đổ, đế quốc Mỹ nhảy vào miền Nam Việt Nam, áp đặt chủ nghĩa thực dân mới, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta. Lúc này trên thế giới đã phân chia thành hai hệ thống đối đầu gay gắt bằng cuộc “chiến tranh lạnh” và chạy đua vũ trang quyết liệt. Hệ thống xã hội chủ nghĩa (XHCHN), phong trào công nhân ở các nước tư bản, phong trào giải phóng dân tộc ở khắp nơi trên thế giới dâng cao.

Trong nước, sau chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp, miền Bắc được giải phóng và bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam vẫn còn dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai. Đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước trở thành nhiệm vụ thiêng liêng của toàn dân tộc ta trong giai đoạn này.

2. Những bước phát triển của cuộc kháng chiến

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Nhân dân ta trải qua gần 21 năm, là cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ và nhiều thách thức, ác liệt. Đảng và Nhân dân ta phải đấu trí và đấu sức chống nước đế quốc giàu mạnh và hung bạo nhất trong phe đế quốc. Cuộc kháng chiến này đã trải qua nhiều giai đoạn, phải đối phó lần lượt với các kế hoạch, chiến lược của đế quốc Mỹ.

a. Giai đoạn từ tháng 7/1954 đến hết năm 1960: Đấu tranh giữ gìn lực lượng, chuyển dần sang thế tiến công, làm thất bại bước đầu phương thức chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ.

Những chiến thắng oanh liệt trong kháng chiến chống thực dân Pháp mà đỉnh cao là Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 đã buộc thực dân Pháp và đế quốc Mỹ phải ký Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam và Đông Dương, cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Campuchia và Lào. Nhưng với những mưu đồ đã dự tính từ trước, đế quốc Mỹ trắng

trộn phá hoại Hiệp định Giơnevơ, hắt cẳng Pháp, gạt bỏ những thế lực tay sai của Pháp, dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, thực hiện chính sách thực dân mới, mưu đồ chia cắt lâu dài đất nước ta. Chính quyền Mỹ - Diệm tập trung thực hiện biện pháp “tổ cộng”, “diệt cộng” đàn áp, khủng bố phong trào yêu nước, trả thù những người kháng chiến cũ, tiêu diệt cơ sở cách mạng ở miền Nam, ban hành Luật 10/59 “đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật”, biến cả miền Nam thành nơi tràn ngập nhà tù, trại giam, trại tập trung. Cách mạng miền Nam bị chìm trong biển máu.

Đứng trước tình thế mới, Đảng cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo quân và dân cả nước thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: Một là cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, xây dựng miền Bắc thành căn cứ vững mạnh của cách mạng cả nước. Hai là cách mạng dân tộc dân chủ Nhân dân ở miền Nam nhằm giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, thực hiện thống nhất nước nhà. Thực hiện nhiệm vụ trên, miền Bắc tích cực triển khai những công việc dồn bề sau chiến tranh, nhanh chóng tổ chức cuộc sống mới. Trong ba năm (1958-1960), chúng ta đã hoàn thành về cơ bản công cuộc cải tạo XHCN, căn bản xóa bỏ chế độ bóc lột, bước đầu xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội theo con đường đi lên xã hội chủ nghĩa, chuẩn bị một số nội dung cho cách mạng cả nước trong giai đoạn mới. Ở miền Nam, cuộc đấu tranh diễn ra vô cùng khó khăn, ác liệt, nhưng đại bộ phận Nhân dân vẫn một lòng theo Đảng, bất khuất chống áp bức, khủng bố, bảo vệ lực lượng cách mạng. Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng ra đời, xác định rõ mục tiêu, phương pháp cách mạng miền Nam, mối quan hệ chiến lược của cách mạng hai miền, giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới; phản ánh đúng nhu cầu của lịch sử, giải quyết kịp thời yêu cầu phát triển của cách mạng miền Nam; định hướng và động viên Nhân dân miền Nam vùng lên đấu tranh, tạo ra phong trào Đồng khởi (1959 - 1960), xoay chuyển tình thế cách mạng miền Nam, làm tan rã hàng loạt bộ máy của ngụy quyền ở các thôn, xã.

b. Giai đoạn từ đầu năm 1961 đến giữa năm 1965: Giữ vững và phát triển thế tiến công, đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ.

Từ cuối năm 1960, đế quốc Mỹ thay đổi chiến lược, chuyển sang chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” đối phó với cách mạng miền Nam. Đó là chiến lược dùng quân đội ngụy tay sai làm công cụ tiến hành chiến tranh, càn quét, dồn dân vào ấp chiến lược, đưa 10 triệu nông dân miền Nam vào các trại tập trung, tách lực lượng cách mạng ra khỏi Nhân dân. Cuộc đấu tranh của Nhân dân miền Nam chuyển sang giai đoạn mới, từ khởi nghĩa từng phần lên chiến tranh cách mạng, kết hợp song song cả đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị, đánh địch bằng cả ba mũi giáp công, trên cả ba vùng chiến lược, làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ và tay sai. Trên miền Bắc, các mặt trận kinh tế, văn hoá, an ninh quốc phòng đều có bước phát triển

mới. Quân và dân miền Bắc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu và chi viện cho miền Nam.

c. Giai đoạn từ giữa năm 1965 đến hết năm 1968: Đảng phát động toàn dân chống Mỹ cứu nước, đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ ở miền Nam, đánh thắng cuộc phá hoại bằng không quân, hải quân lần thứ nhất ở miền Bắc.

Trước nguy cơ phá sản của “Chiến tranh đặc biệt”, đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, sử dụng quân đội Mỹ là lực lượng cơ động chủ yếu tiêu diệt bộ đội chủ lực ta; dùng nguy quân, nguy quyền để bình định, kìm kẹp Nhân dân, âm mưu đánh bại cách mạng miền Nam trong vòng 25 đến 30 tháng (từ giữa 1965 đến hết 1967), đẩy mạnh chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân.

Trên chiến trường miền Nam, quân và dân ta đã đánh thắng quân xâm lược Mỹ ngay từ những trận đầu khi chúng vừa đổ bộ vào. Tiếp theo những trận thắng oanh liệt ở Núi Thành, Vạn Tường, Plâyme, Đất Cuốc, Bầu Bàng, ta lại đánh bại ba cuộc hành quân lớn của Mỹ vào miền Đông Nam Bộ, đánh thắng lớn ở các chiến trường Tây Nguyên, miền tây Khu V, Đường 9, đồng bằng Nam Bộ và các mục tiêu chủ yếu của địch ở các thành phố lớn. Quân dân miền Bắc tiếp tục đánh trả cuộc tiến công bằng không quân và hải quân của Mỹ, giành những thắng lợi lớn trên nhiều mặt, bảo đảm giao thông thông suốt, chi viện sức người, sức của ngày càng lớn cho miền Nam. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 đã giáng một đòn quyết định vào chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh và ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Hội nghị Pari.

d. Giai đoạn từ năm 1969 đến năm 1973: Phát huy sức mạnh liên minh chiến đấu Việt Nam với Lào, Campuchia, làm thất bại một bước chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”, đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân lần thứ hai ở miền Bắc, tạo thế mạnh trong đàm phán.

Đế quốc Mỹ thi hành chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”, từng bước mở rộng chiến tranh sang Campuchia, Lào. Thủ đoạn xảo quyệt của Mỹ là thực hiện chiến tranh hủy diệt và chiến tranh giành dân, chiến tranh bóp nghẹt để làm suy yếu cuộc kháng chiến của Nhân dân ta trên cả hai miền Nam - Bắc. Quân và dân ta phối hợp với quân, dân hai nước Lào, Campuchia đánh bại một bước quan trọng chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”. Những thắng lợi của chiến tranh cách mạng ba nước Đông Dương trong hai năm 1970-1971 đã tạo thuận lợi cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta. Nhờ chuẩn bị tốt lực lượng, nhằm đúng thời cơ, quân và dân ta đã liên tiếp giành thắng lợi lớn trên chiến trường, nhất là cuộc tiến công chiến lược năm 1972 và đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai ở miền Bắc, nổi bật là đánh thắng cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 của Mỹ, làm thay đổi cục diện chiến trường, cục

diện chiến tranh. Trong đàm phán, phối hợp chặt chẽ giữa “đánh và đàm”, buộc Mỹ phải ký Hiệp định Pari, rút hết quân Mỹ và quân các nước chư hầu ra khỏi miền Nam. Tạo ra thế so sánh lực lượng có lợi cho ta, tạo điều kiện cơ bản nhất để ta giành thắng lợi cuối cùng.

e. Giai đoạn từ cuối năm 1973 đến ngày 30/4/1975: Tạo thế và lực, tạo thời cơ, kiên quyết tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, kết thúc thắng lợi trọn vẹn cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Sau khi ký Hiệp định Pari, mặc dù buộc phải rút hết quân nhưng đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục âm mưu dùng nguy quân, nguy quyền làm công cụ để thực hiện chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam Việt Nam. Mỹ tăng cường tiền của, vũ khí, phương tiện chiến tranh cho nguy lấn đất, giành dân, khống chế Nhân dân, thực hiện các hoạt động ngoại giao xảo quyệt để ngăn chặn sự phát triển của cách mạng miền Nam. Từ tháng 5/1973, xu thế chống phá Hiệp định Pari của địch ngày càng tăng. Chúng điên cuồng đánh phá hòng xoá bỏ vùng giải phóng của ta, đẩy lùi lực lượng cách mạng.

Tháng 7/1973, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 21 đã khẳng định con đường cách mạng miền Nam vẫn là con đường bạo lực và đề ra các nhiệm vụ lớn cho hai miền Nam - Bắc. Nửa cuối năm 1974, cuộc chiến tranh của quân và dân ta ở miền Nam chống lại chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” đã giành được thắng lợi. Ta ngày càng mạnh lên, nguy ngày càng suy yếu rõ rệt. Nước Mỹ lâm vào khủng hoảng nội bộ. Tháng 7/1974, Đảng ta chỉ đạo Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam xây dựng kế hoạch chiến lược giải phóng miền Nam trong hai năm 1975-1976, nếu thời cơ đến sẽ giải phóng miền Nam trong năm 1975. Thắng lợi toàn miền, nhất là của miền Đông Nam Bộ, đặc biệt là chiến thắng Phước Long cuối năm 1974 - đầu năm 1975 càng cho thấy thực tế suy yếu của quân nguy Sài Gòn và khả năng Mỹ khó quay lại Việt Nam. Đảng ta nhận định thời cơ giải phóng hoàn toàn miền Nam đã đến.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 bắt đầu từ ngày 04 tháng 3 bằng ba đòn chiến lược: Chiến dịch Tây Nguyên mở đầu bằng trận đột phá đánh chiếm Buôn Ma Thuột, giải phóng Tây Nguyên; Chiến dịch giải phóng Huế - Đà Nẵng và Chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng Sài Gòn - Gia Định kết thúc vào ngày 30 tháng 4. Qua gần 2 tháng chiến đấu với sức mạnh áp đảo về chính trị và quân sự, quân và dân ta đã giành được toàn thắng, kết thúc 21 năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Trong cuộc kháng chiến giành độc lập tự do cho dân tộc, biết bao đồng bào, đồng chí, cán bộ, chiến sĩ của Tỉnh đã anh dũng hy sinh, góp phần cùng cả nước giành thắng lợi quyết định trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vĩ đại của dân tộc, giành lại độc lập, tự do cho Tổ quốc. Kỷ niệm 42

năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước chính là dịp chúng ta ôn lại những trang sử hào hùng của dân tộc, nhìn lại chặng đường phấn đấu xây dựng và phát triển đất nước, đồng thời nhận thức sâu sắc hơn giá trị, những bài học kinh nghiệm được tổng kết từ trong thực tiễn đấu tranh của dân tộc để tiếp thêm sức mạnh, ý chí quyết tâm trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

3. Ý nghĩa lịch sử

- *Đối với Việt Nam:* Thắng lợi của Nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thành quả vĩ đại nhất của sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội do Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo; là trang sử hào hùng và chói lọi trên con đường dựng nước và giữ nước mấy ngàn năm của dân tộc. Nhân dân ta đánh thắng kẻ thù lớn mạnh và hung hãn nhất của loài người tiến bộ; kết thúc oanh liệt cuộc chiến đấu trường kỳ 30 năm giành độc lập tự do, thống nhất cho đất nước; chấm dứt ách thống trị hơn một thế kỷ của chủ nghĩa thực dân cũ và mới trên đất nước ta; đánh dấu bước ngoặt quyết định trong lịch sử dân tộc, đưa đất nước ta bước vào kỷ nguyên độc lập tự do, cả nước đi lên CNXH.

- *Đối với thế giới:* Thắng lợi của Nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thắng lợi tiêu biểu của lực lượng cách mạng thế giới; góp phần thúc đẩy mạnh mẽ cuộc đấu tranh của Nhân dân thế giới vì mục tiêu độc lập dân tộc, hoà bình, dân chủ và tiến bộ xã hội; cổ vũ, động viên các dân tộc đang tiến hành công cuộc giải phóng dân tộc, chống chủ nghĩa đế quốc; mở đầu sự phá sản của chủ nghĩa thực dân mới trên toàn thế giới.

4. Nguyên nhân thắng lợi

Một là, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định hàng đầu bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Hai là, Nhân dân và các lực lượng vũ trang Nhân dân đã phát huy truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, một lòng đi theo Đảng, đi theo Bác Hồ, chiến đấu dũng cảm, ngoan cường, bền bỉ, lao động quên mình vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì CNXH và vì quyền con người.

Ba là, cả nước đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, trên dưới một lòng, triệu người như một, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Bốn là, kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại, tạo thành sức mạnh tổng hợp đánh Mỹ và thắng Mỹ.

Năm là, đoàn kết, liên minh chiến đấu với nhân dân Lào và nhân dân Campuchia; đoàn kết quốc tế.

5. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất: Xác định đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm của cách mạng Việt Nam.

Thứ hai: Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Thứ ba: Vận dụng một cách sáng tạo, linh hoạt phương pháp đấu tranh cách mạng, phương thức tiến hành chiến tranh toàn dân và nghệ thuật quân sự chiến tranh toàn dân, xây dựng và phát triển lý luận chiến tranh cách mạng, chiến tranh Nhân dân Việt Nam.

Thứ tư: Chủ động, nhạy bén, linh hoạt trong chỉ đạo chiến lược chiến tranh cách mạng và nghệ thuật tạo và nắm thời cơ giành những thắng lợi quyết định.

Thứ năm: Phải luôn luôn chú trọng xây dựng Đảng trong mọi hoàn cảnh, nâng cao sức chiến đấu và phát huy năng lực lãnh đạo của Đảng.

II. THÀNH TỰU SAU 43 NĂM GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC

1. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp tháng 9/1975 đề ra nhiệm vụ hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước. Ngày 25/4/1976 cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung được tổ chức trên toàn quốc với hơn 23 triệu cử tri (98,8% tổng số cử tri) đi bầu. Quốc hội đã quyết định lấy tên nước là Cộng hoà XHCN Việt Nam. Quốc kỳ là lá cờ đỏ sao vàng, Quốc ca là bài Tiến quân ca, Quốc huy là “Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam”; Hà Nội là thủ đô của nước Việt Nam thống nhất; thành phố Sài Gòn đổi tên thành Thành phố Hồ Chí Minh.

Việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước đã tạo nên những điều kiện chính trị cơ bản để phát huy toàn diện sức mạnh phát triển đất nước, tạo điều kiện thuận lợi để cả nước đi lên CNXH, có những khả năng to lớn để bảo vệ Tổ quốc và mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới. Từ đó đến nay, nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân, thực hành dân chủ, phát huy sức sáng tạo của Nhân dân, được quán triệt trong nhiệm vụ xây dựng một nhà nước pháp quyền XHCN thực sự của dân, do dân, vì dân. Quốc hội có những bước đổi mới quan trọng, từ khâu bầu cử đại biểu đến hoàn thiện cơ cấu tổ chức, phương thức hoạt động, làm tốt hơn chức năng lập pháp, giám sát và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước, tăng cường và lắng nghe ý kiến cử tri. Nâng cao sức chiến đấu, vai trò, vị trí của Đảng cầm quyền, chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức được tăng cường. Chính phủ có nhiều cải tiến trong phương thức hoạt động, trong thực hiện cải cách hành chính theo tinh thần phục vụ Nhân dân. Hệ thống chính trị được

củng cố, phân định rõ hơn trách nhiệm và quyền hạn, đảm nhiệm ngày càng toàn diện hơn việc lãnh đạo, quản lý sự phát triển đất nước.

2. Kinh tế đạt được nhiều thành tựu quan trọng, văn hóa - xã hội có bước tiến bộ rõ nét. Từ một nước nghèo nàn, lạc hậu, chịu hậu quả nặng nề của nhiều năm chiến tranh, lại bị bao vây cấm vận, Việt Nam đã vượt lên, phát triển kinh tế khá nhanh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều thành phần kinh tế, nhiều hình thức sở hữu, tích cực và chủ động hội nhập quốc tế. Đất nước ta không những đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, phá được thế bao vây cấm vận, vượt qua những tác động tiêu cực của khủng hoảng tài chính tiền tệ khu vực và thế giới những năm 1997-1998 và cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu những năm gần đây mà vẫn giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô. Hàng hoá trên thị trường dồi dào, đa dạng và lưu thông tương đối thuận lợi. Kinh tế đối ngoại phát triển mạnh, mở rộng hơn trước về quy mô, hình thức, góp phần quan trọng vào việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội. Mức tăng trưởng GDP bình quân 6-7%/năm, đặc biệt giai đoạn 1990-2000 đạt 7,5%, trong các năm từ 2009 đến 2015 tăng trưởng GDP lần lượt là 5,32%; 6,78%; 6,24%; 5,25%; 5,42%; 5,98%, 6,68%; năm 2017, trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động, trong nước gặp nhiều khó khăn, GDP của nước ta vẫn đạt tăng ước khoảng 6,81%. Thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN tiếp tục được hoàn thiện. Quan hệ sản xuất ngày càng phù hợp hơn, tạo điều kiện phát triển lực lượng sản xuất. Các loại thị trường từng bước được hình thành và phát triển, gắn kết ngày càng tốt hơn với thị trường thế giới.

Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được cải thiện rõ rệt. Từ năm 2008 chúng ta đã đạt mức thu nhập bình quân đầu người trên 1.000 đô la, vượt qua ngưỡng nước nghèo chậm phát triển, trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình. Thu nhập bình quân đầu người đã đạt 53,5 triệu đồng tương đương với 2.385 USD. Chỉ số phát triển con người (HDI) thuộc nhóm trung bình cao của thế giới. Năm 2000, cả nước đã đạt chuẩn quốc gia về xoá nạn mù chữ. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân có tiến bộ; tuổi thọ của người dân ngày càng tăng. Phúc lợi và an sinh xã hội được coi trọng và từng bước mở rộng. Công tác chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng được Đảng, Nhà nước và cả xã hội quan tâm. Vấn đề tạo điều kiện ưu đãi về tín dụng, đào tạo nghề, phát triển sản xuất, xoá đói giảm nghèo cho đối tượng chính sách được quan tâm. Công tác giải quyết việc làm và xoá đói, giảm nghèo đạt kết quả tốt; sự nghiệp giáo dục có bước phát triển mới về quy mô, đa dạng hoá về loại hình trường lớp; khoa học công nghệ và tiềm lực khoa học - công nghệ có bước phát triển nhất định; công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân có tiến bộ; những giá trị văn hoá đặc sắc của dân tộc được kế thừa và phát triển, giao lưu hợp tác văn hoá với nước ngoài

được mở rộng, các tài năng văn hoá - nghệ thuật được khuyến khích; chính sách phát triển nguồn nhân lực được chú trọng.

3. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường; chính trị - xã hội ổn định; độc lập chủ quyền quốc gia được giữ vững; tiềm lực an ninh, quốc phòng ngày càng lớn mạnh. 43 năm qua, chúng ta đã bảo vệ được thành quả cách mạng, bảo vệ chế độ XHCN, giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh phát triển kinh tế, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, củng cố lòng tin của Nhân dân vào sự nghiệp đổi mới, nâng cao trình độ hiểu biết về quốc phòng, an ninh và ý thức trách nhiệm, nghĩa vụ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng và phát triển tiềm lực quốc phòng theo hướng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại và có đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội.

4. Quan hệ đối ngoại ngày càng mở rộng và đi vào chiều sâu, vị thế Việt Nam trên trường quốc tế không ngừng được nâng cao. Sức mạnh tổng hợp của quốc gia đã tăng lên nhiều, tạo ra thế và lực mới cho đất nước tiếp tục đi lên với triển vọng tốt đẹp. Chúng ta đã phá vỡ thế bao vây cấm vận, mở rộng quan hệ đối ngoại theo hướng đa phương hoá, đa dạng hoá, giữ vững độc lập chủ quyền quốc gia, xác lập được quan hệ ổn định với các nước lớn; có quan hệ ngoại giao với hơn 180 nước, quan hệ kinh tế thương mại với hơn 200 nước và vùng lãnh thổ; là thành viên của nhiều tổ chức, diễn đàn quốc tế ASEAN, ASEM, APEC, WTO...; đặc biệt, Việt Nam đã tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do với trên 160 nền kinh tế lớn của thế giới, trong đó có nhiều hiệp định thương mại đa phương quan trọng như: Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU, liên minh thuế quan Á Âu; tích cực tham gia giải quyết những vấn đề biên giới, lãnh thổ, biển đảo với các nước liên quan, góp phần giữ vững môi trường hoà bình khu vực và thế giới.

III. PHÁT HUY TINH THẦN CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỘI DẠY MÙA XUÂN 1975 TRONG XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA.

1. *Phát huy truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến đấu của Đại thắng mùa Xuân 1975*, động viên toàn thể dân tộc Việt Nam vững bước trên con đường xây dựng đất nước theo mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Lòng yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng được thể hiện trên tất cả các lĩnh vực. Từ đấu tranh bảo vệ Đảng, bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, giữ vững an ninh chính trị đến việc tích cực lao động sản xuất, nghiên cứu, học tập, xả thân cứu dân trong thiên tai,

thảm họa, đoàn kết dân tộc, tương thân tương ái, gìn giữ phát huy bản sắc văn hóa dân tộc ... Vì vậy, các cấp, ngành, các địa phương, cơ quan, đơn vị cần chủ động đề ra các hình thức tuyên truyền, giáo dục phù hợp, bằng việc làm cụ thể, thiết thực nhằm khơi dậy và phát huy cao độ lòng yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng của Nhân dân vào thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. *Phát huy cao độ tinh thần quyết chiến, quyết thắng của Đại thắng mùa Xuân 1975 để vượt qua mọi khó khăn, thử thách, không chịu đói nghèo, lạc hậu, vươn lên tiến kịp thời đại, đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững, có vị thế xứng đáng trên trường thế giới. Đó là khát vọng thiêng liêng của dân tộc và cũng mãnh liệt như ý chí giành độc lập, thống nhất Tổ quốc. Để thực hiện khát vọng đó, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta hãy nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức trước mắt, thi đua lao động, sản xuất, học tập và công tác tốt, góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, phấn đấu cao độ cho việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ngay từ năm đầu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, đặc biệt là thực hiện thắng lợi cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV, đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021.*

3. *Phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, là động lực chủ yếu, là nhân tố có ý nghĩa quyết định, bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, sự nghiệp đổi mới. Toàn dân đoàn kết, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, hoàn cảnh, chung sức, đồng lòng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.*

4. *Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện tốt Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) về hội nhập quốc tế. Tăng cường giáo dục giữ vững tinh thần độc lập, tự chủ, tinh thần yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc; phát huy nội lực của đất nước, tận dụng triệt để các nguồn lực trong và ngoài nước; giải quyết hài hòa các nhiệm vụ đối nội và đối ngoại. Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định cho sự phát triển, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, nâng cao vị thế đất nước; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.*

5. *Đẩy mạnh xây dựng nếp sống văn hóa, giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng con người mới theo tinh thần Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9/6/2014 Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Đảng, Nhà nước và Nhân dân đặt niềm tin vào thế hệ trẻ sẽ nối*

tiếp xứng đáng sự nghiệp của các thế hệ đi trước trong điều kiện mới. Các thế hệ đi trước đã đảm đương xuất sắc vai trò xung kích trong Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và các cuộc kháng chiến chống thực dân đế quốc; thế hệ thanh niên ngày nay là lực lượng xung kích, đi đầu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

6. *Phát huy tri thức, kinh nghiệm quân sự, công tác tư tưởng trong Đại thắng mùa Xuân 1975 vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc hiện nay.* Quốc phòng vững mạnh sẽ góp phần trực tiếp vào việc giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, xã hội, bảo đảm và tạo điều kiện quan trọng cho việc thực hiện những mục tiêu chiến lược của đất nước. Kế thừa những tri thức, kinh nghiệm quân sự, công tác tư tưởng trong Đại thắng mùa Xuân năm 1975 vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc hiện nay, các cấp, các ngành, các địa phương, cơ quan, đơn vị, không ngừng nâng cao chất lượng hiệu quả của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục quốc phòng, an ninh, xây dựng ý thức trách nhiệm đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cho mọi công dân; thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25-10-2013 của Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

IV. MỘT SỐ NÉT TRONG CHIẾN DỊCH MÙA XUÂN 1975 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG:

Thực hiện quyết tâm của Bộ Chính trị giải phóng miền Nam trong hai năm 1975-1976, cùng với toàn miền, quân và dân Thủ Dầu Một - Bình Dương tăng cường đẩy mạnh chiến lược tiến công, tạo thế và lực chuẩn bị cho cuộc tấn công chiến lược.

Ngày 10/3/1975, Sư đoàn 9 cùng bộ đội địa phương tiến công chi khu quân sự Trị Tâm (Dầu Tiếng). Ngày 13/3/1975, toàn bộ quận Dầu Tiếng được giải phóng, ta đã chặt đứt một mắc xích quan trọng, một vị trí xung yếu nhất trên tuyến phòng thủ hướng bắc Sài Gòn của địch.

Từ ngày 14/4 đến ngày 16/4/1975, Tỉnh ủy mở hội nghị cán bộ lãnh đạo chủ chốt phổ biến nhiệm vụ của quân và dân toàn Tỉnh trong chiến dịch tiến công và nổi dậy giải phóng Tỉnh và nhiệm vụ phối hợp với các quân đoàn chủ lực trong chiến dịch giải phóng Sài Gòn.

Với tinh thần “*Một ngày bằng hai mươi năm*”, việc chuẩn bị được tiến hành rất khẩn trương. Trước đó, Tỉnh ủy đã điều động 252 cán bộ chiến sĩ, đảng viên đang hoạt động trong vùng căn cứ và vùng giải phóng về tăng cường cho các địa phương ở phía trước. Cùng lúc đó, hàng ngàn chiến sĩ, cán bộ cùng với lực lượng dân công hỏa tuyến liên tục ngày đêm vận chuyển hơn 40 tấn đạn dược, vũ khí, hơn 80 tấn lương thực xuống nam đường 16 để phục vụ chiến trường.

Ngày 18/4/1975, Ủy ban Mặt trận dân tộc giải phóng và Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh Thủ Dầu Một ra lời kêu gọi: *"Toàn thể cán bộ, chiến sĩ, các cấp, các ngành, các vùng hãy phát huy cao độ vai trò tiên phong gương mẫu, kiên cường, bất khuất đập bằng mọi gian khổ hy sinh, quyết cùng đồng bào liên tục tấn công đập tan bộ máy kìm kẹp của địch, giành toàn bộ chính quyền trong tỉnh về tay Nhân dân". "Tất cả cho tuyến tuyến", với quyết tâm cao nhất "giành chính quyền về tay Nhân dân"*.

Ngày 26/4/1975, từ các căn cứ cách mạng và các vùng giải phóng, hàng vạn cán bộ, chiến sĩ của lực lượng vũ trang trong Tỉnh cùng 2 sư đoàn chủ lực của Quân đoàn I và Đoàn 113 đặc công của Quân khu đã anh dũng tiến công, vượt qua bom đạn của kẻ thù, đánh chiếm các cứ điểm của địch.

Đêm 26 rạng ngày 27/4/1975, Tiểu đoàn 2 Phú Lợi của Tỉnh được pháo binh Quân đoàn I chi viện, nổ súng tấn công cứ điểm Bình Mỹ, Bình Cơ, tiêu diệt tiểu đoàn 306 bảo an (Tiểu đoàn có nhiều nợ máu với nhân dân), bắt sống 17 tên, thu 92 súng các loại. Phối hợp với đòn tiến công quân sự, Chi bộ lộ và các cơ sở mật xã Bình Mỹ đã lãnh đạo vận động quần chúng nổi dậy phá ấp chiến lược, truy bắt tề quan điệp báo, kêu gọi ngụy quân, ngụy quyền ra hàng. Chiến thắng Bình Mỹ đã chọc thủng tuyến phòng ngự phía Bắc thị xã Thủ Dầu Một mở thông đầu cầu cho các cánh quân của Quân đoàn I áp sát mục tiêu được an toàn. Từ ngày 27/4/1975, cuộc tiến công và nổi dậy diễn ra đều khắp trên toàn Tỉnh.

Tại huyện Nam Bến Cát, thực hiện theo kế hoạch, đêm 27/4/1975, bộ đội huyện phối hợp với du kích các xã An Điền, An Tây, Phú An vây ép bao bó các đồn bót, các chốt đóng quân của Tiểu đoàn 361 bảo an ở ngã tư Chú Lường, ngã tư Thùng Thờ, ngã tư Phú Thứ. Quân ta bao vây và dùng loa kêu gọi địch đầu hàng, trước nguy cơ bị tiêu diệt, 6 giờ sáng ngày 28/4, toàn bộ quân địch đóng ở các vị trí ở 3 xã Tây Nam rút chạy, ta truy kích diệt 16 tên, thu trên 100 súng các loại. Tiểu đoàn 361 bảo an và bộ máy kìm kẹp của địch bị diệt và tan rã, ba xã Tây Nam hoàn toàn được giải phóng.

Đêm 28 rạng ngày 29/4/1975, lực lượng ta pháo kích vào Chi khu Tân Uyên, lực lượng vùng Tân Uyên cơ động tiến công hợp đồng tiếng súng với lực lượng của Sư đoàn 320B đánh chiếm các mục tiêu địch trong Chi khu. Toàn bộ quân địch ở chi khu tháo chạy về hướng Tân Ba và tan rã. Đến chiều 29/4, các xã còn lại của huyện Tân Uyên được hoàn toàn giải phóng.

Phối hợp với Tân Uyên, ngày 29/4/1975, tại Châu Thành, Phú Giáo, các đơn vị lực lượng vũ trang Tỉnh, huyện, du kích các xã đồng loạt tiến công và nổi dậy bao vây bức hàng, bắt rút nhiều đồn bót địch. Tại xã Hòa Lợi, từ đêm 28/4, lực lượng Sư đoàn 312, được du kích xã dẫn đường đã chiếm lĩnh tinh lộ 2, chặn địch rút chạy. Các xã Đông Nam

Châu Thành được sự chi viện của lực lượng Tỉnh, huyện sử dụng Đại đội 62 cùng du kích xã phát động quần chúng nổi dậy tiêu diệt làm tan rã hoàn toàn lực lượng bảo an, dân vệ và bộ máy kìm kẹp của ngụy quyền, giải phóng hoàn toàn 4 xã Đông Nam, Châu Thành.

Ở các huyện Lái Thiêu, Dĩ An và thị xã Thủ Dầu Một, lực lượng ta trong ngày 29/4/1975 đã áp sát mục tiêu. Bị bao vây từ 4 hướng, bọn địch phòng thủ với tâm trạng hoang mang cực độ. Để kịp thời chỉ đạo, chỉ huy các lực lượng tiến công giải phóng thị xã và các huyện phía trước, đêm 29 rạng ngày 30/4, Thường trực Tỉnh ủy từ căn cứ Bình Mỹ chuyển xuống đứng chân tại xã Phú Chánh. Ban Chỉ đạo, Chỉ huy tiền phương cùng Ban Chỉ huy Sư đoàn 312 đứng chân sát Tiểu khu Phú Lợi.

Đúng 5 giờ sáng ngày 30/4/1975, một mũi của Quân đoàn 1 nổ súng tấn công căn cứ Phú Lợi và Tiểu khu Bình Dương. Sau những đợt pháo bắn dồn dập, đơn vị xe tăng của Sư đoàn 312 tiến công vào Căn cứ Phú Lợi. Quân địch hoảng loạn vứt cả súng đạn, quân trang, quân dụng tháo chạy. 9 giờ sáng ngày 30/4/1975, ta làm chủ hoàn toàn Căn cứ Phú Lợi.

10 giờ 30 phút ngày 30/4/1975, lực lượng ta làm chủ tình hình trong nội ô thị xã Thủ Dầu Một, cờ giải phóng được cắm trên nóc tòa hành chính. Cuộc tiến công và nổi dậy của quân và dân Thị xã đã làm tan rã hàng vạn quân ngụy, đập tan bộ máy chính quyền ngụy trong toàn Tỉnh giành chính quyền về tay Nhân dân.

V. THÀNH TỰU BÌNH DƯƠNG SAU 43 NĂM GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, trải qua 43 năm, toàn Đảng bộ, toàn dân và toàn quân Sông Bé - Bình Dương đã đoàn kết, phát huy sức mạnh các nguồn lực, vượt qua mọi khó khăn, thách thức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

Thực hiện đường lối đổi mới đất nước bắt đầu từ Đại hội VI của Đảng, Đảng bộ tỉnh Sông Bé đã sớm đề ra chủ trương: "*Trải chiếu hoa mời gọi nhà đầu tư*" từ những năm 1990. Chủ trương đúng đắn này đã tạo bước đột phá về thu hút đầu tư, huy động tốt mọi nguồn lực, tạo sự đồng thuận trong nhân dân để đưa Bình Dương trở thành một tỉnh công nghiệp phát triển trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, các thành phần kinh tế tiếp tục phát triển cả về số lượng và quy mô, sức cạnh tranh, tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của Tỉnh chủ yếu đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện. Đặc biệt trong hơn 21 năm xây dựng và phát triển (từ năm 1997 đến nay): Kinh tế của Tỉnh luôn duy trì tăng trưởng ở tốc độ cao, trên 13 %/năm (luôn gấp đôi trung bình

chung của cả nước); cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng, đó là tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ và giảm dần tỷ trọng nông nghiệp. Giá trị sản xuất các ngành kinh tế tăng gấp nhiều lần so với khi mới chia tách Tỉnh (*cụ thể công nghiệp tăng 55 lần, nông nghiệp tăng 10,9 lần, dịch vụ có chuyển biến mạnh, kim ngạch xuất khẩu tăng 67 lần, thu ngân sách tăng 49 lần, thu nhập bình quân đầu người tăng hơn 18 lần*). Việc phát triển các khu công nghiệp tập trung đã thúc đẩy ngành công nghiệp phát triển mạnh mẽ, tạo động lực lớn thúc đẩy sự phát triển nhanh của ngành dịch vụ và hoạt động xuất nhập khẩu, góp phần thúc đẩy kinh tế tăng trưởng nhanh, Việc xây dựng Khu liên hợp Công nghiệp - Dịch vụ - Đô thị Bình Dương, trong đó có Trung tâm thành phố mới Bình Dương đã tạo nên bước đột phá trong phát triển công nghiệp và đô thị, dịch vụ của Tỉnh theo hướng hiện đại, văn minh, phát triển nhanh và bền vững, hướng đến đô thị thông minh trong tương lai, đưa Bình Dương trở thành một nơi đáng sống, đáng làm việc và đáng đầu tư. Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến quan trọng, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện và nâng lên rõ rệt. Cơ sở giáo dục, khám chữa bệnh phát triển rộng khắp, nhiều bệnh viện, trường đại học mới hiện đại, nhất là hệ thống trường học, bệnh viện tiêu chuẩn quốc tế được xây dựng đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về học tập, đào tạo nguồn nhân lực và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Công tác chăm lo cho gia đình chính sách, người có công luôn được Tỉnh quan tâm thực hiện tốt, đảm bảo mức sống của các gia đình chính sách, người có công bằng và cao hơn mức sống trung bình dân cư, đặc biệt Tỉnh đã thực hiện rất tốt công tác giảm nghèo và đã sớm thoát nghèo theo chuẩn của Trung ương, đồng thời Tỉnh nhiều lần nâng mức chuẩn hộ nghèo của Tỉnh cao hơn mức chuẩn nghèo của Trung ương (*trong hơn 21 năm qua Tỉnh đã giảm gần 50 ngàn lượt hộ nghèo*); riêng trong năm 2017, đã chi gần 948 tỷ đồng cho hoạt động chăm sóc người có công và các hoạt động an sinh xã hội khác. Các phong trào, hoạt động văn hóa văn nghệ, thông tin, báo chí có bước phát triển mới. Các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng căn cứ kháng chiến trước đây đã trở thành những vùng có đời sống, sinh hoạt sung túc, hiện đại. Thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, song song với thực hiện các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, Tỉnh cũng chú trọng công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; kiên quyết không tiếp nhận các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm cao; hạn chế bố trí các dự án ngoài khu, cụm công nghiệp; thường xuyên kiểm tra, kiểm soát và xử lý các vụ việc gây ô nhiễm môi trường, từng bước di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm ra khỏi khu dân cư, khu đô thị; xây dựng các trạm xử lý nước thải tập trung và các trạm quan trắc nước thải tự động trong các khu công nghiệp. Quốc phòng, an ninh, Tỉnh thường xuyên củng cố, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; hoạt động đối ngoại được tăng cường và mở rộng, hiện nay tỉnh chúng ta đã ký kết hợp tác hữu nghị với 10 tỉnh, thành phố nước ngoài, qua đó tạo được môi trường kinh tế - xã hội ổn định, giúp các nhà đầu tư yên tâm đầu tư sản xuất, đồng thời góp phần quảng

bá, nâng cao hình ảnh và vị thế của Bình Dương đối với bạn bè trong nước và quốc tế. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền có nhiều chuyển biến rất tích cực, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng được nâng lên rõ rệt; công tác quản lý điều hành của chính quyền các cấp ngày càng hiệu lực, hiệu quả; Tỉnh quan tâm thực hiện và có bước đột phá trong cải cách thủ tục hành chính với nhiều mô hình, cách làm sáng tạo giúp giải quyết các thủ tục hành chính được nhanh chóng, thuận lợi, nhất là sau khi đưa Trung tâm hành chính công đi vào hoạt động đã được nhân dân và doanh nghiệp ủng hộ và đánh giá cao, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của Tỉnh. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng được tăng cường và đạt nhiều kết quả tích cực, hệ thống chính trị tiếp tục được củng cố, kiện toàn, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả hoạt động; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tiếp tục có bước đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, hướng mạnh về cơ sở, là cầu nối giữa Đảng, chính quyền với nhân dân; khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng được mở rộng, tăng cường và phát huy được sức mạnh tổng hợp, góp phần ổn định tình hình và sự phát triển chung của địa phương.

*

* *

Kỷ niệm 43 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, là dịp để các tầng lớp Nhân dân trong Tỉnh nhìn lại chặng đường lịch sử cách mạng vẻ vang của đất nước nói chung và của địa phương nói riêng, Đảng bộ, chính quyền, quân và nhân dân tỉnh Bình Dương tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, năng động, sáng tạo, chủ động vượt qua khó khăn, thử thách, triển khai thực hiện có hiệu quả nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, làm tiền đề thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của Tỉnh trong thời kỳ mới, thực hiện thắng lợi mục tiêu *“Xây dựng Bình Dương trở thành đô thị loại I, với mục tiêu nâng cao mức sống vật chất, tinh thần cho người dân; tiến tới đô thị văn minh, giàu đẹp”*.

*

* *

MỘT SỐ KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN

- 1- Nhiệt liệt chào mừng 43 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2018)!
- 2- Đại thắng mùa Xuân năm 1975 - Sức mạnh của ý chí thống nhất đất nước và khát vọng hòa bình!

3- Tinh thần Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4) và Ngày Quốc tế lao động (1/5) bất diệt!

4- Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!

5- Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!

6- Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

7- Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới đất nước, thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh!

8- Người người thi đua, ngành ngành thi đua làm nhiều việc tốt vì một nước Việt Nam giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh!

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY BÌNH DƯƠNG

- 3- Tỉnh thần Ngã giải phòng miễn Nam, thống nhất đất nước (30A) và Ngã Quốc tế lao động (1A2) bắt đầu!
- 4- Đảng Cộng sản Việt Nam đương vinh muốn năm!
- 5- Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muốn năm!
- 6- Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!
- 7- Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới đất nước, thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh!
- 8- Người người thi đua, ngành ngành thi đua làm nhiều việc tốt vì một nước Việt Nam giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh!

BAN TUYÊN GIẢNG TỈNH ỦY BÌNH DƯƠNG